

Số: 2025/BC-TCTTKĐA

Hà Nội, ngày 20 tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO

**Tóm tắt tình hình, kết quả 02 năm triển khai Đề án 06/CP
và nhiệm vụ trọng tâm năm 2024**
(Từ ngày 18/01/2022 đến ngày 18/12/2023)

Kính gửi:

- Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính;
- Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang.

Tổ công tác triển khai Đề án 06/CP của Chính phủ xin báo cáo tình hình, kết quả 02 năm thực hiện Đề án và nhiệm vụ công tác năm 2024, cụ thể như sau:

I. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Về công tác chỉ đạo, điều hành

Trong năm 2022, năm 2023, Đề án 06 đã được Chính phủ, Thủ tướng, Phó Thủ tướng Chính phủ tập trung chỉ đạo quyết liệt, thể hiện bằng 06 Chỉ thị, 21 Nghị quyết, 04 công điện. Thủ tướng Chính phủ đã chủ trì 05 Hội nghị trực tuyến toàn quốc; ban hành văn bản 452 chỉ đạo tháo gỡ những “điểm nghẽn” về Đề án 06. Các đồng chí Phó Thủ tướng được phân công phụ trách trực tiếp giao ban 28 buổi định kỳ, đột xuất với Tổ Công tác và các bộ, ngành để chỉ đạo giải quyết từng nhiệm vụ cụ thể theo chuyên đề và tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc phát sinh. Tổ Công tác triển khai Đề án của Chính phủ phát huy vai trò thường trực, duy trì giao ban hàng tháng và trực tiếp làm việc với từng bộ, ngành để bàn giải pháp tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, nhất là về pháp lý, hạ tầng công nghệ, dữ liệu, an ninh an toàn, bảo mật, kinh phí triển khai; đẩy mạnh kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ phát triển thương mại điện tử, chống thất thu thuế, bảo đảm an ninh tiền tệ; làm việc với Bộ Quốc phòng, Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước để thúc đẩy chuyển đổi số tại 19 tập đoàn, Tổng Công ty; làm việc với các 26 địa phương để đôn đốc, chỉ đạo thực hiện Đề án.

Bộ Công an đã chủ trì phối hợp với các bộ, ngành, địa phương xây dựng Đề án Trung tâm dữ liệu quốc gia; tổ chức 04 Hội thảo Chuyên đề về những vấn đề liên quan; báo cáo xin ý kiến Ban Cán sự Đảng Chính phủ và Bộ Chính trị cho ý kiến chỉ đạo về Đề án. Trên cơ sở chủ trương nhất trí của Bộ Chính trị (Thông báo số 7455/VPTW, ngày 31/7/2023 của Văn phòng Trung ương Đảng) đã hoàn thiện Đề án và tham mưu Chính phủ ban hành Nghị quyết số 175/NQ-CP ngày 30/10/2023 phê duyệt Đề án Trung tâm dữ liệu quốc gia.

Các bộ, ngành, UBND địa phương 100% địa phương đã ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án 06 năm 2023; 55/63 địa phương đã tham mưu với Tỉnh ủy/Thành ủy ban hành Chỉ thị đẩy mạnh triển khai Đề án 06, nhiều địa phương có các cách làm hay, sáng tạo như Thái Nguyên, Hà Nội, Hà Nam, Thừa Thiên Huế, TP Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Hà Tĩnh, Bình Dương, Khánh Hòa, Nghệ An...

2. Về kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án 06

Đến nay đã hoàn thành 67/77 nhiệm vụ theo lộ trình Đề án và 200/216 nhiệm vụ thuộc các chỉ thị, nghị quyết, công điện của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Kết quả cụ thể, như sau:

2.1. Về hoàn thiện thể chế: Đến nay, đã hoàn thành 5/5 văn bản pháp luật theo lộ trình Đề án 06, gồm: **01 Luật** căn cước; **02 Nghị định** (*Nghị định quy định về định danh và xác thực điện tử, Nghị định bảo vệ dữ liệu cá nhân*), **02 Thông tư** (*Quy định về kết nối, chia sẻ giữa cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và Thông tư quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư*). Ngoài ra, các bộ, ngành đã tham mưu ban hành Luật giao dịch điện tử; Nghị định 104 sửa đổi, bổ sung một số điều của 19 Nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy; Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật An ninh mạng... tạo hành lang pháp lý để triển khai các nhiệm vụ quan trọng của Đề án 06.

2.2. Về thực hiện các dịch vụ công trực tuyến

Đã hoàn thành, cung cấp 25/25 dịch vụ công theo Đề án số 06 và 13/28 dịch vụ công theo Quyết định số 422/QĐ-TTg, ngày 4/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Trong đó, 23/25 dịch vụ công thiết yếu đã được thực hiện toàn trình. Năm 2023, tỷ lệ người dân tham gia dịch vụ công trực tuyến tại các địa phương đạt 58,2% (cao hơn chỉ tiêu 40%); tại các bộ, ngành đạt 31,7% (chưa đạt chỉ tiêu 40%), riêng Bộ Công an đạt 75%. Nhiều thủ tục hành chính có tỷ lệ người dân trực tuyến cao như: Thông báo lưu trú (97%), Đăng ký cấp biển số xe oto lần đầu (80,5%); Thay đổi chủ thể hợp đồng mua bán điện (75,6%); Cấp điện mới từ lưới điện hạ áp (73%); Đăng ký tạm trú (87,33%); Cấp hộ chiếu phổ thông (90,28%)... Việc thực hiện các dịch vụ công thiết yếu hàng năm đã tiết kiệm cho Nhà nước 2.505 tỷ đồng.

Thu hút người dân tham gia thực hiện các dịch vụ công trực tuyến, các bộ, ngành, địa phương đã tuyên truyền, vận động, hướng dẫn, cung cấp các “công cụ” để tạo điều kiện thuận lợi cho người dân; đồng thời, thực hiện các chính sách miễn, giảm phí, lệ phí phù hợp. Trong đó, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư 63, ngày 16/10/2023, có hiệu lực từ 01/12/2023 và áp dụng đến hết năm 2025 với mức giảm phí, lệ phí từ 10% đến 50%. Đã có 53/63 địa phương tham mưu với Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành Nghị quyết miễn giảm phí, lệ phí. Riêng TP Hà Nội ban hành Nghị quyết số 07, ngày 04/7/2023 quy định thu phí, lệ phí với mức thu 0 đồng đến hết ngày 31/12/2025 để khuyến khích người dân tham gia thực hiện.

2.3. Về phát triển kinh tế xã hội

Các bộ, ngành, địa phương đã tập trung khai thác, sử dụng thông tin dân cư, căn cước công dân, định danh và xác thực điện tử phục vụ phát triển kinh tế - xã hội; tăng cường truy thu thuế cho Nhà nước; đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt. **Kết quả đạt được:**

- *Về truy thu thuế:* Bộ Tài chính đã triển khai giải pháp truy thu thuế từ ngày 01/4/2023. Đến nay, đã có 37.542 doanh nghiệp, hộ, cá nhân kinh doanh đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế khởi tạo từ máy tính tiền thành công

với số lượng hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền là **72,8 triệu hóa đơn**. Tổng số tiền thuế thu trên hóa đơn **trên 1.900 tỷ đồng**.

- Về thanh toán không dùng tiền mặt: nhiều lĩnh vực tiếp tục tiếp tục đẩy mạnh thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt, như: an sinh xã hội (đã có 51/63 địa phương thực hiện chi trả qua tài khoản cho 340.177 người với số tiền hơn 674,3 tỷ đồng); lĩnh vực bảo hiểm (64% số người hưởng nhận các chế độ bảo hiểm xã hội, trợ cấp thất nghiệp qua tài khoản cá nhân tại khu vực đô thị, tăng 3% so với năm 2022); lĩnh vực Y tế (có 87,9% bệnh viện trực thuộc Bộ Y tế triển khai thanh toán không dùng tiền mặt); lĩnh vực Tài chính (tỷ lệ thu ngân sách nhà nước bằng các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt đạt 99,84%)...

- Đẩy mạnh ứng dụng dữ liệu quốc gia về dân cư, căn cước công dân, định danh và xác thực điện tử trên các lĩnh vực: ngân hàng (xác thực, làm sạch 47 triệu dữ liệu cho ngành ngân hàng), viễn thông (làm sạch thông tin tin dụng, xác thực thông tin thuê bao giúp các nhà mạng tiết kiệm 143 tỷ đồng); giao thông vận tải (Ứng dụng tài khoản VNeID mức độ 2 với hành khách đi tàu bay tại các chuyến bay nội địa); bảo hiểm (xác thực sinh trắc học trên thẻ CCCD tại các cơ sở khám chữa bệnh, giảm quy trình 4 bước xuống còn 2 bước, thời gian trung bình xác thực là 6-13 giây, giúp người dân tiết kiệm thời gian làm thủ tục...); Y tế (100% các cơ sở y tế trên toàn quốc triển khai giải pháp khám chữa bệnh bằng thẻ CCCD gắn chip tích hợp Bảo hiểm Y tế).

- Người dân bước đầu được hưởng các tiện ích khác như: Vay tín chấp Ngân hàng phục vụ tiêu dùng thông qua giải pháp chấm điểm khả tín từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, góp phần phòng ngừa “tín dụng đen”; khám sức khỏe bằng sổ sức khỏe điện tử (tại địa bàn Hà Nội)...

2.4. Về phát triển công dân số

Bộ Công an đã cấp trên 70,2 triệu tài khoản định danh điện tử cho người dân (vượt chỉ tiêu Thủ tướng Chính phủ giao), hoàn thành cấp hơn 84,7 triệu CCCD cho 100% công dân đủ điều kiện trên toàn quốc, duy trì dữ liệu dân cư bảo đảm “đúng, đủ, sạch, sống”. Triển khai các tiện ích trên ứng dụng VneID vượt chỉ tiêu đề ra, trong đó có những nội dung mang lại nhiều tiện ích cho người dân như: Sử dụng tài khoản VNeID đăng nhập Cổng dịch vụ công Quốc gia; triển khai dịch vụ công thông báo lưu trú; tích hợp thẻ căn cước công dân, thông tin cư trú của công dân; tích hợp ví điện tử lên tài khoản VneID; tích hợp dữ liệu đăng ký phương tiện, giấy phép lái xe, thông tin bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, triển khai Sổ sức khỏe điện tử thí điểm tại Thành phố Hà Nội...

2.5. Về kết nối, chia sẻ, tạo lập dữ liệu dùng chung

Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư của Bộ Công an đã kết nối với 15 bộ, ngành, 01 doanh nghiệp nhà nước, 03 doanh nghiệp viễn thông và 63 địa phương. Tiếp nhận trên 1,3 tỷ yêu cầu để tra cứu, xác thực thông tin phục vụ giải quyết các thủ tục hành chính và làm sạch dữ liệu, tiết kiệm trên 500 tỷ đồng cho các bộ, ngành, địa phương.

II. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. **Ưu điểm:** Trong 02 năm qua, với sự chỉ đạo quyết tâm, quyết liệt và sự sáng tạo, bản lĩnh trong tổ chức thực hiện, các mục tiêu cơ bản của Đề án 06 cơ bản đạt được. Trong đó, những kết quả nổi bật là:

(1) Nhận thức, hành động của các cấp, các ngành và Nhân dân về chuyển đổi số nói chung, thực hiện Đề án 06 nói riêng có sự chuyển biến tích cực; các cấp, các ngành và địa phương đã nhìn nhận rõ hơn về thực trạng hạ tầng, nhân lực, dữ liệu, an ninh an toàn và yêu cầu hoàn thiện để đáp ứng yêu cầu thực hiện Đề án 06. Niềm tin vào thành công của chuyển đổi số quốc gia được nâng lên.

(2) Nhiều tiện ích từ dữ liệu dân cư, căn cước công dân, định danh điện tử đã được cung cấp, người dân và xã hội được thụ hưởng ngày càng tốt hơn, như: **38/53** dịch vụ công thiết yếu liên quan đến người dân đã được cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia. Trong đó, có **36** dịch vụ công được thực hiện toàn trình¹ (*người dân có thể thực hiện bất cứ thời điểm nào, nơi nào, không phải tiếp xúc trực tiếp với cơ quan nhà nước, cắt giảm giấy tờ, chi phí đi lại*), điển hình như: Thông báo lưu trú (tỷ lệ 97%) với 6.317.643 lượt người dân thực hiện khai báo lưu trú trực tuyến, không phải đến cơ quan công an; Có 2.027.696 thí sinh thực hiện đăng ký thi trực tuyến, giúp người dân không phải mua hồ sơ giấy, rút ngắn thời gian xét tuyển, cha mẹ học sinh không phải nghỉ làm, giảm ùn tắc giao thông; Cấp hộ chiếu phổ thông giảm chi phí chuẩn bị hồ sơ do tái sử dụng thông tin dân cư, dữ liệu của hệ thống CCCD...

Nếu các bộ, ngành đáp ứng được đầy đủ ngân sách, đáp ứng được các quy định về định mức, tiêu chuẩn để triển khai hạ tầng, dữ liệu; hoàn thiện các vấn đề về pháp lý (*đặc biệt mốc 01/7/2024*) sẽ hoàn thành, cung cấp được 15 dịch vụ công theo Quyết định 422/QĐ-TTg, điển hình như, một số dịch vụ công liên thông của Bộ Kế hoạch đầu tư và Bộ Tài chính (*Liên thông đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế đối với hộ kinh doanh...*). Đồng thời, thực hiện dịch vụ công thiết yếu trên ứng dụng VNeID và sử dụng các giấy tờ tích hợp trên VNeID theo quy định của Nghị định 59/2022/NĐ-CP và Luật căn cước có hiệu lực từ ngày 01/7/2024.

- Người dân đã được: (1) miễn giảm phí, lệ phí khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến (mức giảm từ 10-50% theo Thông tư số 63 của Bộ tài chính; 53/63 HĐND các địa phương đã ban hành Nghị quyết về miễn, giảm phí, lệ phí); (2) được cung cấp đầy đủ các giấy tờ bảo đảm các hoạt động, công việc hàng ngày cả trên môi trường mạng (100% công dân đã được cấp mã số định danh cá nhân; 84,7 triệu công dân đã được cấp thẻ căn cước gắn chip điện tử; hơn 70 triệu tài khoản định danh điện tử đã được cấp), thông qua việc kết nối, chia sẻ, tích hợp các loại giấy tờ, người dân được hưởng nhiều tiện lợi, đây là nền tảng để thực hiện các tiện ích công dân số trong thời gian tới; (3) bước đầu được hưởng các tiện ích khác như: Vay tín chấp Ngân hàng; khám sức khỏe bằng sổ sức khỏe điện tử (tại địa bàn Hà Nội)...

¹ Đăng ký thi tốt nghiệp THPT quốc gia và xét tuyển đại học, cao đẳng; Đăng ký thuế lần đầu; Đăng ký khai tử; Đăng ký khai sinh; Cấp mới từ lưới điện hạ áp; Cấp phiếu lý lịch tư pháp; Đăng ký kết hôn; Cấp, cấp lại, sửa đổi hộ chiếu phổ thông; Thu tiền nộp phạt xử lý vi phạm hành chính; Thay đổi chủ thể hợp đồng mua bán điện; Đăng ký biên động quyền sử dụng đất; Cấp đổi, cấp lại giấy phép lái xe; Xác nhận số CMND khi đã được cấp thẻ CCCD; Cấp lại, cấp đổi thẻ CCCD; Giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp; Khai báo tạm vắng; Thủ tục làm con dấu mới; Thủ tục làm con dấu thu nhỏ; Đăng ký cấp biển số mô tô, xe máy; Thông báo lưu trú; Tích hợp ra hạn mức đóng thẻ bảo hiểm; Liên thông Đăng ký khai sinh; Liên thông đăng ký khai tử. Xác nhận thông tin về cư trú. Công nhận bằng cử nhân, bằng thạc sỹ, bằng tiến sỹ và văn bằng trình độ tương đương; Công nhận bằng tốt nghiệp THCS, tốt nghiệp THPT; Đăng ký biên động quyền sử dụng đất; Giải quyết hưởng BHXH một lần; Thanh toán nghĩa vụ tài chính trong thực hiện thủ tục hành chính về đất đai; Đăng ký đóng, cấp thẻ BHYT với người chỉ tham gia BHYT; Thủ tục đăng ký chỉ dẫn địa lý; Thủ tục đăng ký thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn. Nộp đơn khởi kiện, tài liệu, chứng cứ và nhận các văn bản thông báo tố tụng.

(3) Các giải pháp phát triển kinh tế xã hội tiếp tục được đẩy mạnh góp phần trực tiếp vào phát triển kinh tế và nâng cao hiệu quả quản trị xã hội, như: hoàn thành giải pháp sử dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế; đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt trên các lĩnh vực y tế, giáo dục, tài chính...

(4) Đối với các cơ quan Nhà nước, Đề án 06 đã góp phần thay đổi phương thức quản lý công dân từ thủ công, sử dụng giấy tờ sang phương thức quản lý hiện đại, ứng dụng công nghệ thông tin. Nâng cao chất lượng, hiệu quả, tính chính xác trong quản lý thông tin cơ bản của công dân giữa các bộ, ngành, địa phương. Tiết kiệm thời gian, công sức, cơ sở vật chất trong xây dựng và vận hành các cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

(5) Công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế được quan tâm chỉ đạo, đơn đốc quyết liệt, qua đó đã hoàn thành 5/5 văn bản pháp luật theo lộ trình Đề án 06, đồng thời, sửa đổi, bổ sung nhiều văn bản liên quan góp phần tạo hành lang pháp lý cho việc chuyển đổi các mặt hoạt động của xã hội và cơ quan Nhà nước từ thủ công sang ứng dụng công nghệ hiện đại.

(6) Đã tạo lập và ngày càng hoàn thiện, kết nối, chia sẻ các cơ sở dữ liệu phục vụ chuyển đổi số quốc gia, hướng tới xây dựng Trung tâm dữ liệu quốc gia. Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với hơn 105 triệu dữ liệu được bổ sung, cập nhật thường xuyên bảo đảm “đúng, đủ, sạch, sống”, đã kết nối với 15 bộ, ngành, 01 doanh nghiệp nhà nước, 03 doanh nghiệp viễn thông và 63 địa phương. Từ dữ liệu gốc dân cư đã đẩy mạnh xác thực làm sạch dữ liệu, hỗ trợ tạo lập dữ liệu của các ngành, góp phần tiết kiệm, chống lãng phí và ngày càng hoàn thiện các cơ sở dữ liệu phục vụ chuyển đổi số quốc gia.

(7) Công tác bảo đảm an ninh, an toàn các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu được quan tâm hơn, khắc phục được nhiều sơ hở, thiếu sót.

2. Tồn tại, hạn chế: Mặc dù, đã đạt được nhiều kết quả tích cực. Tuy nhiên, nếu khắc phục được những tồn tại, hạn chế, tháo gỡ được những “điểm nghẽn”, thì người dân và doanh nghiệp sẽ được thụ hưởng thành quả Đề án 06 nhiều hơn nữa. Hiện nay, còn 26 nhiệm vụ chậm tiến độ theo lộ trình của Đề án 06 và theo lộ trình các chỉ thị, nghị quyết, công điện của Chính phủ, những nhóm tồn tại, hạn chế đáng lưu ý là:

2.1. Về pháp lý: Quy trình cho việc xây dựng, tạo lập dữ liệu, sử dụng Ngân sách hoàn thiện hạ tầng công nghệ phục vụ chuyển đổi số chưa hoàn thành, chậm tiến độ 03 tháng, dẫn đến một số nhiệm vụ khác chậm tiến độ, điển hình là những nội dung thuộc trách nhiệm của Bộ Thông tin và Truyền thông, gồm: (1) Quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; (2) Xây dựng Nghị định quy định danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia; việc xây dựng, cập nhật, duy trì và khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia theo trình tự, thủ tục rút gọn. (3) Cập nhật, ban hành Khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam (phiên bản 3.0). Các nhiệm vụ trên nếu không hoàn thành sẽ dẫn tới nguy cơ không có căn cứ để các bộ, ngành, địa phương đầu tư; ảnh hưởng đến triển khai Trung tâm dữ liệu quốc gia; không có văn bản hướng dẫn, không có định mức, không có khung kiến trúc chính phủ điện tử làm chuẩn để các đơn vị xây dựng dự toán, đăng ký theo giai đoạn (chi đầu tư) và theo hằng năm (chi thường xuyên).

2.2. Về dịch vụ công

- Còn **558** thủ tục hành chính theo 19 Nghị quyết chuyên đề của Chính phủ chưa được thực thi, chậm tiến độ 04 tháng. Qua đó, dẫn tới nguy cơ các thủ tục hành chính sẽ không được đơn giản hóa, người dân vẫn phải xuất trình nhiều giấy tờ. Trách nhiệm thuộc 14 bộ, ngành, trong đó, có 9 bộ, ngành có tỷ lệ đơn giản hóa thủ tục hành chính theo 19 Nghị quyết đạt dưới 50%, gồm: Giao thông Vận tải, Kế hoạch và Đầu tư, Ngoại giao, Tài chính, Thông tin và Truyền thông, Tư pháp, Y tế, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Dẫn tới nguy cơ sẽ ảnh hưởng đến các địa phương công bố đơn giản hóa thủ tục hành chính.

- Còn 15 dịch vụ công thiết yếu chưa hoàn thành cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia, chậm tiến độ 05 tháng, thuộc 08 bộ, ngành: Lao động Thương binh và Xã hội, Kế hoạch và Đầu tư, Y tế, Tài nguyên và Môi trường, Tư pháp, Tài chính, Liên đoàn thương mại và công nghiệp Việt Nam, Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

- Còn 10/63 địa phương (*An Giang, Bà Rịa – Vũng Tàu, Bình Dương, Cần Thơ, Đắk Nông, Kiên Giang, Phú Yên, Sóc Trăng, Tây Ninh, TP. Hồ Chí Minh*) chưa tham mưu với Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân về miễn, giảm phí, lệ phí thực hiện dịch vụ công trực tuyến. Chậm tiến độ 05 tháng theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị 05/CT-TTg.

- Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa vẫn còn thấp (9%). Qua đó, dẫn tới nguy cơ người dân vẫn phải khai báo thông tin nhiều lần, ảnh hưởng tác động tới năm 2025 sẽ không hoàn thành mục tiêu có 50% các thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến dữ liệu dân cư được cắt giảm...

- Hiện nay pháp luật đã quy định cho phép việc sử dụng các giấy tờ điện tử tích hợp trên tài khoản định danh điện tử tương đương với giấy tờ giấy khi thực hiện các thủ tục hành chính. Tuy nhiên, các quy trình nghiệp vụ trong thực hiện các thủ tục hành chính của các bộ, ngành chưa điều chỉnh theo, dẫn tới chưa phát huy được giá trị của giấy tờ điện tử, bớt phiền hà cho công dân khi vẫn phải xuất trình giấy tờ giấy, phải sao y, công chứng trước khi thực hiện thủ tục hành chính.

2.3. Về dữ liệu

- **07 nhiệm vụ của bộ, ngành** chưa hoàn thành cơ sở dữ liệu chuyên ngành, kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư: Tài nguyên và Môi trường; Thanh tra Chính phủ; Bộ Khoa học và Công nghệ; Tòa án nhân dân tối cao; Viện Kiểm sát nhân dân tối cao; Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn. Bộ Tư pháp

- Một số Bộ ngành chưa hoàn thành số hoá dữ liệu gốc trong năm 2023, ảnh hưởng việc liên thông dữ liệu, như: dữ liệu đất đai (*mới hoàn thành 450 cấp huyện*); dữ liệu hộ tịch (*63 địa phương đang triển khai, trong đó có 20 địa phương số hóa dữ liệu trên nền tảng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư*); dữ liệu lao động việc làm (*57/63 địa phương triển khai*)...

- Một số Bộ, ngành chưa có hệ thống quản lý dữ liệu tập trung, dữ liệu còn rời rạc, phân tán ở nhiều đơn vị quản lý theo ngành dọc từ Trung ương xuống địa phương, nguyên nhân do hiện nay chưa có một chiến lược dữ liệu tổng thể cho quốc gia, công tác quy hoạch dữ liệu chủ của các ngành chưa được quan tâm đầy đủ, chỉ một số ngành đã công bố được bộ dữ liệu gốc, như: Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức; Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp...

2.4. Về an ninh an toàn

- Còn 11/22 Bộ, ngành chưa bảo đảm an ninh, an toàn hệ thống công dịch vụ công hoặc chưa hoàn thành hệ thống, gồm: Công thương; Giáo dục và Đào tạo; Kế hoạch và Đầu tư; Khoa học và Công nghệ; Tài nguyên và Môi trường; Lao động, Thương binh và Xã hội; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Y tế; Thanh tra Chính phủ; Ủy ban Dân tộc, Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Trong quá trình quản trị vận hành và đảm bảo an ninh, an toàn, các đơn vị còn tồn tại một số nội dung như: ⁽¹⁾ Chưa phối hợp với Bộ Công an kiểm tra, đánh giá lại hệ thống khi có sự thay đổi dẫn đến nguy cơ phát sinh lỗ hổng, điểm yếu bảo mật; ⁽²⁾ Chỉ đánh giá hệ thống Dịch vụ công, chưa đánh giá các hệ thống lõi và các hệ thống khác có kết nối đến hệ thống Dịch vụ công; ⁽³⁾ Chưa thực hiện đầy đủ các công tác bảo đảm an ninh, an toàn, xây dựng ban hành các quy trình, quy chế theo quy định. Do đó đã xảy ra nhiều vụ việc mất dữ liệu thời gian qua.

2.5. Về kết nối, chia sẻ dữ liệu: Bộ Xây dựng đã hoàn thiện nâng cấp Hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản theo Nghị định 44/2022/NĐ-CP và triển khai tập huấn sử dụng trên toàn quốc, tuy nhiên chưa hoàn thiện các tài liệu, hồ sơ để kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Qua đó dẫn tới nguy cơ vẫn phải kiểm tra, giám sát thủ công, dữ liệu chưa được làm sạch và làm giàu.

2.6. Về hoàn thiện các tiện ích trên VNeID: Chưa hoàn thành triển khai thí điểm sử dụng Bằng lái xe tích hợp trên tài khoản VNeID tại Bình Dương; triển khai cấp phiếu lý lịch tư pháp trên VNeID tại Thừa Thiên Huế; triển khai số sức khỏe điện tử trên VNeID tại TP Hà Nội. Trách nhiệm thuộc các bộ ngành (*Công an, Giao thông Vận tải; Tư pháp, Y tế*).

2.7. Về kinh phí triển khai: Đến nay, 47 địa phương đã có báo cáo tổng hợp, đề xuất kinh phí gửi về Bộ Tài chính, tuy nhiên chưa xác định rõ nguồn chi đầu tư hay nguồn chi thường xuyên, qua đó dẫn tới nguy cơ không bố trí được kinh phí mua sắm để hoàn thành các nhiệm vụ phục vụ chuyển đổi số. Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Khung kiến trúc chính phủ điện tử 2.0 (*Quyết định 2323/QĐ-BTTTT năm 2019*), nhưng chỉ là khung tham chiếu, chưa phù hợp với hiện trạng hiện nay, chưa chỉ rõ phải đầu tư các thành phần cụ thể nào nên địa phương còn lúng túng.

3. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế:

3.1. Nguyên nhân khách quan: Việc triển khai các nhiệm vụ của Đề án 06 trong thời gian vừa qua có phạm vi rộng, nhiều công việc chưa có tiền lệ.

3.2. Nguyên nhân chủ quan, chủ yếu là do: **(1)** Người đứng đầu ở một số bộ, ngành, địa phương chưa coi chuyển đổi số là nhiệm vụ trọng tâm, chưa thực sự quan tâm, chỉ đạo, ưu tiên nguồn lực cho chuyển đổi số, xác định phát triển kinh tế nhanh, bền vững phải dựa trên đổi mới sáng tạo, khoa học công nghệ và chuyển đổi số. **(2)** Việc rà soát, sửa đổi các cơ chế, chính sách còn chưa tập trung triển khai thực hiện, nhất là vấn đề áp dụng các giấy tờ tích hợp trên VneID có giá trị pháp lý nhưng quy trình của các đơn vị chưa kịp thời điều chỉnh. **(3)** Vấn đề bố trí kinh phí, ngân sách để triển khai Đề án chưa kịp thời; còn hiểu sai khác trong việc sử dụng nguồn kinh phí thường xuyên cho các hoạt động công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước. **(4)** Một số dịch vụ công chưa thân thiện với người dung, nguyên nhân dẫn tới chưa thu

hút được người dân tham gia; (5) Hạ tầng công nghệ thông tin, trang thiết bị chưa đáp ứng yêu cầu; (6) Chưa chú trọng bảo đảm an ninh, an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân; thiếu các công cụ kỹ thuật số để kiểm tra, giám sát chuyển đổi số, còn phụ thuộc vào phương thức truyền thống; việc thông tin, truyền thông thúc đẩy chuyển đổi số, triển khai Đề án 06 chưa được coi trọng.

4. Bài học kinh nghiệm: Qua 02 năm triển khai Đề án 06/CP, Tổ Công tác rút ra **05** bài học kinh nghiệm như sau:

Một là, Phải có quyết tâm chính trị cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt, nhất là phát huy trách nhiệm của người đứng đầu các bộ, ngành, địa phương trong tổ chức thực hiện. Nội dung Đề án 06 có nhiều vấn đề mới, khó, chưa có tiền lệ đòi hỏi phải thống nhất nhận thức và hành động quyết liệt, vượt qua các rào cản mới đạt kết quả.

Hai là, Phải có sự phối hợp đồng bộ, chặt chẽ, xuyên suốt từ Trung ương tới cơ sở trong tổ chức thực hiện. Đề án 06 là nhiệm vụ có phạm vi rộng trong toàn quốc, có tính liên ngành, vì vậy sự phối hợp đồng bộ của các Bộ, ngành ở Trung ương, hướng dẫn xuyên suốt theo ngành dọc; đồng thời, phải thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc tại địa bàn cơ sở.

Ba là, Phải lấy người dân, doanh nghiệp là chủ thể, trung tâm của chuyển đổi số nói chung, thực hiện Đề án 06 nói riêng; phát triển con người, bảo đảm và cải thiện dân sinh làm mục đích; minh bạch hóa và tăng cường sự tham gia của người dân, doanh nghiệp. Từ việc xác định người dân và doanh nghiệp là trung tâm, phải tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho người dân tham gia, nhất là các dịch vụ công trực tuyến, qua đó xây dựng niềm tin của người dân về những bước cải cách của Nhà nước tất cả phục vụ Nhân dân.

Bốn là, Phải xác định và tập trung chỉ đạo tháo gỡ các “điểm nghẽn” ở từng đơn vị, địa phương về thực hiện Đề án 06, nhất là các điểm nghẽn về hạ tầng công nghệ, nhân lực, dữ liệu, bảo mật an ninh an toàn. Trong đó, pháp lý phải đi trước một bước. Dữ liệu là đặc biệt quan trọng, dữ liệu dân cư là dữ liệu gốc, các cơ sở dữ liệu khác liên quan đến công dân đã, đang và sẽ xây dựng phải căn cứ vào dữ liệu gốc và có sự kết nối, chia sẻ bảo đảm tiết kiệm, tránh lãng phí. Yêu cầu bảo mật, bảo đảm an ninh, an toàn là vấn đề có tính tiên quyết trong kết nối, chia sẻ dữ liệu, nhất là dữ liệu dân cư.

Năm là, Bảo đảm các nguồn lực thực hiện chuyển đổi số nói chung và Đề án 06 nói riêng. Quan tâm bố trí kinh phí, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để kịp thời bổ sung, hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật phục vụ chuyển đổi số. Đào tạo, bố trí nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu chuyển đổi phương thức quản lý từ thủ công sang phương thức quản lý hiện đại từ Trung ương đến cơ sở.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM 2024

Căn cứ lộ trình Đề án 06 và kết quả công tác đã đạt được trong 2 năm qua, Tổ công tác kính báo cáo và đề xuất Thủ tướng Chính phủ lựa chọn chủ đề năm 2024 là năm “**Hoàn thiện hạ tầng công nghệ, số hóa, kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ xây dựng Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số, công dân số**”.

Căn cứ lộ trình Đề án 06 và ý kiến chỉ đạo của Chính phủ tại các chỉ thị, nghị quyết, công điện, Tổ Công tác triển khai Đề án 06/CP đã xây dựng phụ lục **81** nhiệm vụ cần thực hiện trong năm 2024, gồm **20** nhiệm vụ chung, **61** nhiệm vụ cụ thể (có

phụ lục gửi kèm). Trong đó, tập trung thực hiện xuyên suốt 17 nhiệm vụ từ nay đến tháng 6/2024 (*trước khi thời điểm Luật Căn cước có hiệu lực*), như sau:

1. Hoàn thiện pháp lý triển khai các nội dung Đề án 06

(1) Bộ Tư pháp: Chủ trì, tham mưu với Tổ Công tác rà soát văn bản pháp luật của Chính phủ phối hợp với các bộ, ngành liên quan rà soát, đề xuất các phương án xử lý đối với 558 thủ tục hành chính chưa được thực thi theo 19 Nghị quyết chuyên đề của Chính phủ. *Báo cáo Thủ tướng Chính phủ trước 31/12/2023.*

(2) Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì tham mưu Chính phủ, hoàn thiện, ban hành: ⁽¹⁾ Nghị định quy định danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia; việc xây dựng, cập nhật, duy trì và khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia theo trình tự, thủ tục rút gọn. Hoàn thành trước 31/12/2023. ⁽²⁾ Hoàn thiện Quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành trước 31/12/2023. ⁽³⁾ Ban hành Khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam (phiên bản 3.0); hướng dẫn, thẩm định chặt chẽ việc xây dựng Kiến trúc Chính phủ điện tử của các Bộ, ngành, địa phương, bảo đảm phù hợp, đồng bộ với Khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam (phiên bản 3.0). Hoàn thành trước 31/12/2023. ⁽⁴⁾ Tham mưu, trình Chính phủ ban hành Nghị định hướng dẫn Luật Viễn thông sửa đổi (*thay thế Nghị định 25/2011/NĐ-CP*), trong đó nghiên cứu, bổ sung nội dung sử dụng tài khoản định danh điện tử mức độ 2 của công dân để đăng ký thuê bao. Hoàn thành trong tháng 3/2024. ⁽⁵⁾ Tham mưu, trình Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2018/NĐ-CP ngày 27/9/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Giao dịch điện tử về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số. Hoàn thành trong tháng 3/2024

(3) Văn phòng Chính phủ: Tham mưu xây dựng và ban hành Nghị định về 02 dịch vụ công liên thông “*Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ BHYT cho trẻ dưới 6 tuổi và Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, trợ cấp mai táng phí*” trước tháng 3/2024.

2. Tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về kinh phí

- **Bộ Tài chính:** Trường hợp Quốc hội thông qua Nghị quyết về phân bổ ngân sách trung ương năm 2024, trong đó có khoản dự toán kinh phí của các bộ, ngành đề xuất cho các nhiệm vụ mua sắm, hiện đại hóa trang thiết bị đầu tư cơ sở vật chất, ứng dụng công nghệ thông tin (*trong đó có Đề án 06*), giao Bộ Tài chính chủ trì phối hợp với các bộ, ngành có liên quan trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí để triển khai các nhiệm vụ nêu trên theo đúng quy định. Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp Bộ Tài chính giám sát, đôn đốc các địa phương báo cáo Tổ Công tác triển khai Đề án 06/CP định kỳ hàng tháng kết quả thực hiện.

- **Bộ Kế hoạch và Đầu tư:** Chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan xây dựng và hoàn thiện dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 để bảo đảm lựa chọn nhà thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công nghệ thông tin có tính đặc thù; quy định cụ thể về tiêu chí xác định sản phẩm công nghệ thông tin sản xuất trong nước, sản phẩm công nghệ thông tin có tính chất đặc thù theo Thông báo 478/TB-VPCP, ngày 20/11/2023.

3. Đẩy mạnh ứng dụng phục vụ phát triển kinh tế, xã hội

- **Bộ Lao động Thương binh và Xã hội:** Đôn đốc 12 địa phương² chưa triển khai thực hiện chi trả an sinh xã hội cho các đối tượng được hưởng dưới hình thức không dung tiền mặt theo Chỉ thị số 21/CT-TTg, ngày 25/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ cần khẩn trương triển khai; phần đầu 63 địa phương trên toàn quốc triển khai trong dịp Tết Nguyên đán 2024. Phối hợp với Bộ Công an triển khai giải pháp chi trả an sinh xã hội qua VNeID tại 6 địa phương thí điểm (Hà Nội, Quảng Ninh, Thái Nguyên, Thừa Thiên Huế, Bình Dương, Bà Rịa – Vũng Tàu) trong tháng 01/2024 trước khi nhân rộng trên toàn quốc.

- **Ngân hàng Nhà nước Việt Nam:** phối hợp Bộ Công an triển khai giải pháp chấm điểm khả tín để người dân tiếp cận được với nguồn vốn nhanh chóng, hiệu quả, góp phần giảm thiểu tội phạm “*tín dụng đen*”. Hoàn thành trong tháng 3/2024.

- **Bộ Công an:** hoàn thành và triển khai cung cấp dịch vụ định danh và xác thực điện tử phục vụ phát triển kinh tế, xã hội *trong tháng 6/2024*.

- **Bộ Tài chính:** Hoàn thiện hệ thống công nghệ thông tin đối với hóa đơn điện tử, bảo đảm việc tiếp nhận, kết nối thông tin hóa đơn điện tử của cơ quan thuế đảm bảo thông suốt, thuận lợi, góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý thuế. Hoàn thành trong tháng 3/2024.

4. Phát triển tiện ích trên VNeID

- **Bộ Tư pháp** phối hợp Bộ Công an triển khai cấp phiếu lý lịch tư pháp trên VNeID tại Thừa Thiên Huế. *Hoàn thành trong tháng 1/2024*.

- **Bộ Y tế** phối hợp với Bộ Công an, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam và Thành phố Hà Nội tổ chức hướng dẫn các cơ sở y tế và người dân sử dụng thông tin số sức khỏe điện tử trên VNeID. *Hoàn thành trong tháng 01/2024*.

5. Về dữ liệu và kết nối chia sẻ

- **Văn phòng Chính phủ:** Chủ trì, phối hợp Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương thực hiện tích hợp, kết nối và chia sẻ dữ liệu doanh nghiệp giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp với Cổng Dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh phục vụ xác thực, chia sẻ thông tin doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính theo nguyên tắc yêu cầu không khai báo lại các thông tin đã có trong cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, hoàn thành trước tháng 3/2024.

- **Bộ Kế hoạch và Đầu tư:** Nghiên cứu xây dựng Đề án về xây dựng cơ sở dữ liệu doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp ngoài nhà nước trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định. Hoàn thành trong tháng 6/2024.

6. Bám sát 32 nhiệm vụ để triển khai Nghị quyết 175/NQ-CP, ngày 30/10/2023 của Chính phủ phê duyệt Đề án Trung tâm dữ liệu quốc gia

(Có phụ lục chi tiết kèm theo)

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

² Bạc Liêu, Bắc Ninh, Bến Tre, Đắk Lắk, Hưng Yên, Kiên Giang, Nam Định, Phú Thọ, Quảng Trị, Sóc Trăng, Vĩnh Long, Vĩnh Phúc

Thủ tướng Chính phủ giao Tổ công tác triển khai Đề án 06 cụ thể hoá cá nhiệm vụ và xây dựng Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các nhiệm vụ chậm tiến độ và các nhiệm vụ trọng tâm của Đề án 06 trong năm 2024. Trong đó tập trung đôn đốc các bộ, ngành xây dựng lộ trình tháo gỡ các “điểm nghẽn” mang tính chất tập trung, xuyên suốt, quyết định, như:

1. *Về định mức, đơn giá:* Các bộ, ngành, địa phương bám sát hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông về áp dụng, sử dụng các định mức, đơn giá, mức chi trong quản lý, đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng ngân sách nhà nước (Công văn 6184/BTTTT-CĐSQG, ngày 14/12/2023) để triển khai. Giao bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông tham mưu, có cơ chế, tiêu chí đánh giá hiệu quả đầu tư dự án công nghệ thông tin, xác định hiệu quả và khấu hao dự án Công nghệ thông tin. Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Thông tin và truyền thông xây dựng định mức cho việc duy trì hoạt động của hệ thống công nghệ thông tin khi hết bảo hành.

2. *Về pháp lý:* Giao Bộ Thông tin và Truyền thông khẩn trương hoàn thành các nội dung nêu tại mục 1, phần II nêu trên, để tạo cơ sở pháp lý triển khai các nội dung của Đề án 06 và xây dựng Trung tâm dữ liệu quốc gia đúng lộ trình.

3. Các bộ, ngành, địa phương phải rà soát, tái cấu trúc quy trình 53 dịch vụ công thiết yếu tích hợp, cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia. Hoàn thành xong trong tháng 4/2024.

4. Các bộ, ngành, địa phương nghiên cứu, ứng dụng các giải pháp số hoá trên nền tảng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để tiết kiệm, tránh lãng phí. Trước mắt, khẩn trương áp dụng để số hóa, hoàn thành dữ liệu hộ tịch trên địa bàn toàn quốc trong năm 2024.

Tổ Công tác kính báo cáo Thủ tướng Chính phủ và xin ý kiến chỉ đạo. /

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (Để báo cáo);
- PTTgCP Trần Hồng Hà (Để báo cáo);
- PTTgCP Trần Lưu Quang (Để báo cáo);
- Đ/c Bộ trưởng Bộ Công an, Tổ trưởng Tổ công tác (Để báo cáo);
- Các đ/c Thành viên Tổ công tác triển khai Đề án;
- Văn phòng Bộ Công an (Để theo dõi);
- Tổ công tác các địa phương (Để nghiên cứu)
- Lưu: VT, TCT (V01-P3). *Tân*

KT. TỔ TRƯỞNG
TỔ RHỢ THƯỜNG TRỰC



THỦ TRƯỞNG BỘ CÔNG AN
Thượng tướng Nguyễn Duy Ngọc

